CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 05/2019-TNT	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 12 tháng 02 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Tài Nguyên**
- Mã chứng khoán: **TNT**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Thăng Long, số 98A phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84-4) 6251 0894; Fax: (84-4) 6251 0895
- Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Nguyễn Bá Huấn**

Loại thông tin công bố ☐ định kỳ ☒ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tài Nguyên công bố ***"Đính chính số liệu trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 4 năm 2018".***

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của TNT vào ngày 12/02/2019 tại đường dẫn www.tainguyen.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0101881347 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN Q. THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

NGUYỄN BÁ HUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN Số: 1002-2019/CV-TNT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc* ----------o0o----------
V/v: Đính chính số liệu trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý 4/2018	*Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2019*

Kính gửi: - **UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.**

- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào:

- *Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2018 của Công ty Cổ Phần Tài Nguyên đã được công bố ngày 30 tháng 01 năm 2019.*

Công ty CP Tài Nguyên xin Đính chính số liệu trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý 4/2018 như sau

1. **Đính chính số liệu trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý 4/2018 và năm 2018**

Chỉ tiêu	**Mã số**	**Quý 4/2018 (Trước đính chính)**	**Quý 4/2018 (Sau đính chính)**	**Chênh lệch**
Chi phí hoạt động tài chính	22	(185.867.876)	123.432.582	309.300.458
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	52	(1.283.623.415)	(1.592.923.873)	(309.300.458)
Chỉ tiêu	**Mã số**	**Năm 2018 (Trước đính chính)**	**Năm 2018 (Sau đính chính)**	**Chênh lệch**
Chi phí hoạt động tài chính	22	292.766.976	292.766.976	-
Trong đó chi phí lãi vay	23	530.097.737	220.797.279	(309.300.458)

Chỉ tiêu 22 (Chi phí hoạt động tài chính) số liệu đính chính là: 123.432.582đ lệch so với số liệu đã công bố là: 309.300.458đ dẫn đến chỉ tiêu 52 (lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ) lỗ giảm từ 1.283.623.415đ xuống 1.592.923.873đ.

Nguyên nhân là do Công ty con Công ty CP Đầu tư Thương mại dịch vụ Tài Nguyên cả năm 2018 có lãi nên cuối năm Công ty mẹ hoàn nhập khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính, sau khi hợp nhất kế toán không loại khoản này ra khỏi Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Chỉ tiêu 23 (Chi phí lãi vay) số liệu đính chính năm 2018 của Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất là: 220.797.279đ giảm so với số liệu công bố là 309.300.458đ Nguyên nhân do kế toán không tách khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính ra.

2. **Đính chính số liệu trong Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

Đính chính chỉ tiêu 5 (Chi phí tài chính) tại mục VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như sau

	Kỳ này (Trước đính chính)	Kỳ này (Sau đính chính)	Chênh lệch
- Lãi tiền vay	530.097.737	220.797.279	309.300.458
- Chi phí tài chính khác	(237.330.761)	71.969.697	(309.300.458)
Tổng	**292.766.976**	**292.766.976**	**0**

Nguyên nhân: Kế toán ghi nhận sai khoản lãi tiền vay do không loại khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính ra.

3. **Đính chính giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh Báo cáo hợp nhất so với cùng kỳ năm trước**

Chênh lệch kết quả kinh doanh Quý 4/2018 so với cùng kỳ năm trước

Chỉ tiêu	Quý 4 năm 2018	Quý 4 năm 2017	Chênh lệch	
			+/-	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10,567,291,911	68,030,415,151	(57,463,123,240)	-84
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13,304,195,574	1,375,217,152	11,928,978,422	867
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	(1.592.923.873)	946,799,970	(2.539.723.843)	

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ tại báo cáo hợp nhất Quý 4/2018 lỗ 1.592.923.873đ, nguyên nhân là do doanh thu Quý 4 đạt 10.567.291.911đ gồm: 1.106.450.400đ của công ty mẹ, 9.460.841.511đ của công ty con là công ty CP Đầu tư Thương mại dịch vụ Tài Nguyên là (doanh thu mua bán vật liệu xây dựng), Công ty con Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ và Thương mại Tài Nguyên mới thành lập nên chưa có doanh thu, doanh thu quý 4/2018 đã giảm 84% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra công ty mẹ thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi dẫn đến lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ lỗ. Mặc dù Công ty con Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên Quý 4 có lợi nhuận sau thuế là 1.383.149.557đ nhưng lợi ích Công ty mẹ chiếm 51% cũng không làm cho lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ có lãi.

Từ những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ tại báo cáo hợp nhất năm 2018 lỗ 1.287.363đ

Công ty xin đính kèm Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý 4/2018

Công ty Cổ phần Tài Nguyên xin trân trọng thông báo.

Nơi nhận:
- *Như Kính gửi;*
- *Lưu Công ty.*

CÔNG TY CP TÀI NGUYÊN

Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Nguyễn Bá Huấn

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CP TÀI NGUYÊN
Địa chỉ: Tầng 8, Tòa Nhà Thăng Long, Số 98A Ngụy Như Kon Tum Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Mẫu số B02-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
(DẠNG ĐẦY ĐỦ)
Cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 4		LUỸ KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ NÀY	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.15	*10,567,291,911*	68,030,415,151	*53,756,830,531*	142,641,999,956
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.16				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**	**VI.17**	**10,567,291,911**	**68,030,415,151**	**53,756,830,531**	**142,641,999,956**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.18	*8,275,864,204*	65,317,187,447	*45,814,848,170*	133,330,264,051
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	**20**		**2,291,427,707**	**2,713,227,704**	**7,941,982,361**	**9,311,735,905**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.19	*10,500,785,212*	518,766	*10,502,704,468*	4,381,285
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.20	*123,432,582*	56,107,363	*292,766,976*	238,887,226
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*51,462,885*	56,107,363	*220,797,279*	147,269,568
8. Chi phí bán hàng	24		*160,996,000*		*912,637,832*	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		*13,304,195,574*	1,375,217,152	*16,838,896,359*	4,500,750,396
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	**30**		**(796,411,237)**	**1,282,421,955**	**400,385,662**	**4,576,479,568**
11. Thu nhập khác	31		*1,654*	-	*28,048,139*	-
12. Chi phí khác	32		*4,336,176*	222,376,966	*92,571,232*	721,668,984
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**(4,334,522)**	**(222,376,966)**	**(64,523,093)**	**(721,668,984)**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**(800,745,759)**	**1,060,044,989**	**335,862,569**	**3,854,810,584**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.21	*114,434,831*	13,516,287	*114,434,831*	13,516,287
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	**60**		**(915,180,590)**	**1,046,528,702**	**221,427,738**	**3,841,294,297**
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	52		(1,592,923,873)	946,799,970	(1,287,363)	3,815,734,473
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	52		677,743,283	99,728,732	222,715,101	25,559,824
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	52		(62)	37	(0.05)	150

Ngày 28 tháng 01 năm 2019

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, đóng dấu)*
Nguyễn Thị Hồng Tươi	Vũ Thị Hồng Nhung	Nguyễn Bá Huấn

M.S.D.N: 0101881347 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN - Q. THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI